TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2024/HS-ST Ngày 23 – 4 -2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại nhà văn hóa tổ 6, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo:

Họ và tên Nông Văn Đ, sinh năm 1995 tại Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ1 và bà Vi Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 03/2014/HSST ngày 24/4/2014 Tòa án huyện Thông Nông, Cao Bằng áp dụng Điểm b(phạm tội nhiều lần) Khoản 2 Điều 194, Điều 20, Điểm g Khoản 1 Điều 48 (tái phạm), Điểm b Khoản 1 Điều 50, Khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt: 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; chuyển đổi 15 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 04 ngày 23/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thông Nông, thành hình phạt tù = 5 tháng tù, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt của hai bản án 08 năm 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 06/3/2014. Án phí sơ thẩm 200.000đ; Bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản án số 22/2014/HSPT ngày 24/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao

Bằng, xử y án sơ thẩm đối với Nông Văn Đ. Án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.

Đ chấp hành xong phần dân sự và án phí hình sự ngày 25/8/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2021, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 12.6.2013 phạm tội Trộm cắp tài sản (khi phạm tội Đ đủ 17 tuổi 5 tháng 4 ngày), trị giá 2.400.000đ. Bản án số 04/2013/HSST ngày 23/10/2013 Tòa án huyện Thông Nông, Cao Bằng xử phạt: 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án 23/10/2013; buộc bồi thường cho bị hại 200.000đ; án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Đ đã chấp hành xong phần bồi thường + án phí sơ thẩm hình sự ngày 10/12/2013.

Đối với bản án nêu trên: Đ phạm tội khi đủ 17 tuổi 5 tháng 4 ngày (trên 16 dưới 18 tuổi), phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, căn cứ Điều 107 BLHS năm 2015 thì bản án này Đ được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ: Ông Lê Văn Duy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 2001(vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1983 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 30/12/2023, Nông Văn Đ đang đi lang thang tại khu vực thị trấn Đ, Huyện B, Vĩnh Phúc thì có nhu cầu sử dụng ma túy đá. Tại đây, Đ gặp và mua mua 01 túi ma túy đá của một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ với giá 500.000đồng, cất vào túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng.

Khoảng 14h10 cùng ngày, Nông Văn Đ đi bộ đến khu vực ngã ba Cây đa Tiền Châu, phường T, thành phố Phúc Yên, thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi áo khoác phía trước bên phải của Đ 01 túi nilon màu trắng, viền đỏ, bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong đúng quy định, ký hiệu A1.

Thu giữ mẫu nước tiểu của Nông Văn Đ đựng trong 01 chai nhựa có nắp đậy kín, niêm phong đúng quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 43ngày 03/01/2024của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: "Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký

hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2661g, loại Methamphetamine". Cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,2016 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 3473".

Tại bản Kết luận giám định số 55 ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: "Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là nước tiểu thu của Nông Văn Đ…gửi đến giám định. Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, STT 55, Nghị định số 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ".

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đ, Cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên: Tại bản Cáo trạng số: 34/CT - VKSPY ngày 18 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nông Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nông Văn Đ đã khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nông Văn Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 01 năm 10 tháng đến 01 năm 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ: Thống nhất với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như khung hình phạt theo nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Về án phí bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà. Nông Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30 tháng 12 năm 2023, lời khai của người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 14h10 ngày 30/12/2023, tại phường T, thành phố Phúc Yên, Nông Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,2661g ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nông Văn Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 cụ thể điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine, Cocaine, **Methamlphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 34/CT - VKSPY ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đ là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi

thường pháp luật của bị cáo và bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục riêng với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ phép chất ma túy vì mục đích sử dụng cho bản thân, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đ, Cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể, tiếp tục làm rõ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với toàn bộ số ma túy cơ quan giám định hoàn lại A1 = 0,2016 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 3473 và 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nông Văn Đ 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 12 năm 2023.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,2016 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 3473 và 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn Đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND Thành phố Phúc Yên;
- Công an Thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự Thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng
- UBND xã Thanh Long;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích